

TÌNH HÌNH SỐ RẾT KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN THÁNG 1/2010

TT	Tên tỉnh	Bệnh nhân sốt rét			Số rét ác tính			Tử vong do sốt rét			Ký sinh trùng sốt rét										Tổng liều thuốc sử dụng
		1/10	1/09	% (+; -)	1/10	1/09	% (+; -)	1/10	1/09	% (+; -)	Lam+que thử	(+)	P.f	P.v	P.H	P.m	%01/10	%01/09	% (+; -)		
1	Quảng Bình	68	72	-5.56	0	0		0	0		1434	4	3	1			0.28	0.70	-60.17	635	
2	Quảng Trị	67	61	9.84	0	0		0	0		3258	32	29	3			0.98	0.96	2.42	862	
3	T.T- Huế	10	6	66.67	0	0		0	0		847	1	1				0.118	0.105	12.16	156	
4	TP Đà Nẵng	3	1	200.00	0	0		0	0		283	1	1				0.35	0.00	(+)	5	
5	Quảng Nam	145	62	133.87	0	0		0	0		4143	112	75	34	3		2.70	0.64	325.33	527	
6	Quảng Ngãi	20	28	-28.57	0	0		0	0		1527	1	1				0.07	0.12	-43.27	395	
7	Bình Định	40	14	185.71	0	0		0	0		3451	34	28	5	1		0.99	0.24	312.91	482	
8	Phú Yên	53	32	65.63	0	0		0	0		4941	23	20	3			0.47	0.16	186.05	472	
9	Khánh Hoà	189	127	48.82	0	1	-100.00	0	0		4126	109	75	27	2	5	2.64	1.44	83.73	539	
10	Ninh Thuận	96	93	3.23	0	2	-100.00	0	0		2911	55	48	6	1		1.89	1.87	1.26	700	
11	Bình Thuận	64	61	4.92	0	0		0	0		5407	63	42	19	2		1.17	0.62	87.83	400	
12	Gia Lai	267	172	55.23	2	1	100.00	0	0		8668	161	140	18	3		1.86	1.59	16.84	385	
13	Kon Tum	107	91	17.58	1	0	(+)	0	0		6647	31	29	2			0.47	0.25	89.15	730	
14	Đắk Lắk	178	107	66.36	5	1	400.00	0	0		12567	102	83	18	1		0.81	0.39	110.78	415	
15	Đắk Nông	147	92	59.78	4	0	(+)	0	0		3039	91	70	17	3	1	2.99	1.44	107.48	642	
	M. Trung	755	557	35.55	0	3	-100.00	0	0		32328	435	323	98	9	5	1.35	0.65	107.78	5173	
	T. Nguyễn	699	462	51.30	12	2	500.00	0	0		30921	385	322	55	7	1	1.25	0.80	55.82	2172	
	Toàn miền	1454	1019	42.69	12	5	140.00	0	0		63249	820	645	153	16	6	1.30	0.71	81.72	7345	